

tức cho vay:

5. Lợi tức cho vay(1 Điểm)

Là một phần của lợi nhuận bình quân

6.Giá cả thị trường của hàng hóa trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh xoay quanh:

(1 Điểm)

Giá trị hàng hóa

7.Giải pháp để chống hao mòn vô hình là:*

(1 Điểm)

Sử dụng hết công suất của máy móc

8.Chọn ý đúng trong các ý sau đây:

(1 Điểm)

Tư bản bất biến không thay đổi về lượng trong quá trình sản xuất

9.Giá trị thặng dư là :

(1 Điểm)

Bộ phận giá trị mới dôi ra ngoài giá trị sức lao động do người lao động làm thuê tạo ra và thuộc về nhà tư bản

10.Tư bản nào có vai trò quyết định trong việc sinh ra giá trị thặng dư?

(1 Điểm)

Tư bản khả biến

11.Tiền biến thành tư bản khi :

(1 Điểm)

Được dùng để mang lại giá trị thặng dư cho nhà tư bản

12.Thời gian chu chuyển tư bản bao gồm:

(1 Điểm)

Thời gian sản xuất và thời gian lưu thông

13. Những yếu tố dưới đây, yếu tố nào không thuộc tư bản cố định

(1 Điểm)

A. Nguyên vật liệu, điện, nước dùng cho sản xuất

14.Sự hoạt động của quy luật giá trị trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh là:

(1 Điểm)

Quy luật giá cả sản xuất

15.Khi nào sức lao động trở thành hàng hoá một cách phổ biến?

(1 Điểm)

Trong nền sản xuất hàng hoá TBCN

16. Chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống:

Tư bản cho vay là mà người chủ của nó nhượng cho người khác sử dụng trong một thời gian nhất định để thu

(1 Điểm)

Tư bản nhàn rỗi/lãi suất

17. Tích tụ tư bản:

(1 Điểm)

Là sự tăng quy mô tư bản cá biệt bằng cách tư bản hoá giá trị thặng dư

18. Tư bản bất biến trong quá trình sản xuất:*

(1 Điểm)

Chuyển toàn bộ giá trị vào sản phẩm

19. Giải pháp nào làm giảm thời gian lưu thông*

(1 Điểm)

Giảm thời gian mua và thời gian bán

20. Tư bản thương nghiệp dưới CNTB ra đời từ:

(1 Điểm)

Tư bản công nghiệp

21. Hình thức nào **không** phải biểu hiện của giá trị thặng dư?

(1 Điểm)

Tiền công

22. Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành lợi nhuận bình quân là do:

(1 Điểm)

Cạnh tranh giữa các ngành

23. Điều kiện tất yếu để sức lao động trở thành hàng hoá:

(1 Điểm)

Người lao động được tự do về thân thể và không có tư liệu sản xuất

24. Giá trị hàng hoá sức lao động gồm:

(1 Điểm)

a. Giá trị các tư liệu sinh hoạt cần thiết để tái sản xuất ra sức lao động của công nhân và nuôi gia đình anh ta

- b. Chi phí để mua máy móc, thiết bị, nhà xưởng
- c. Phí tổn đào tạo người lao động

d. Cả a và c

25. Sự hình thành lợi nhuận bình quân vạch rõ:*

(1 Điểm)

Sự bóc lột của nhà tư bản công nghiệp đối với công nhân làm thuê trong từng xí nghiệp

Sự bóc lột của giai cấp địa chủ đối với công nhân

Sự bóc lột của toàn bộ giai cấp tư sản đối với giai cấp công nhân

Sự bóc lột của các nhà tư bản độc quyền đối với công nhân làm thuê

26. Chọn các ý đúng về hàng hoá sức lao động

(1 Điểm)

a. Nó tồn tại trong con người

b. Giá trị sử dụng của nó có khả năng tạo ra giá trị mới

c. Có thể mua bán nhiều lần

d. Cả a, b, c

27. Công thức chung của tư bản phản ánh mục đích của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa là:

(1 Điểm)

Giá trị thặng dư

28. Kết quả của cạnh tranh trong nội bộ ngành là hình thành *

(1 Điểm)

Lợi nhuận bình quân.

29. Tư bản cố định và tư bản lưu động thuộc phạm trù tư bản nào?

(1 Điểm)

Tư bản sản xuất

30. Lợi nhuận bình quân là:

(1 Điểm)

Lợi nhuận bằng nhau của những tư bản bằng nhau đầu tư vào những ngành sản xuất khác nhau

31. Chi phí sản xuất TBCN (k) bao gồm những bộ phận nào?

(1 Điểm)

c và m

v và m

c và v

m và v

32.Điền vào chỗ trống: Giá trị thặng dư siêu ngạch là giá trị thặng dư thu được bằng cách

(1 Điểm)

Tăng năng suất lao động cá biệt

33.Giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động khác với giá trị sử dụng của hàng hóa thông thường là:

(1 Điểm)

Khi sử dụng hàng hoá này thì tạo ra một lượng giá trị mới lớn hơn giá trị bản thân nó

34.Các yếu tố dưới đây, yếu tố nào thuộc tư bản lưu động

(1 Điểm)

C. Tiền lương

35.Muốn tính tỷ suất giá trị thặng dư cần sử dụng những nhân tố nào? Tư bản bất biến (1); tư bản khả biến (2); giá trị thặng dư (3)

(1 Điểm)

(2) + (3)

36.Khi hàng hóa bán đúng giá trị thì:

(1 Điểm)

$P = m$

37.Nguyên nhân cơ bản làm cho tư bản cố định bị hao mòn hữu hình:

(1 Điểm)

Do sử dụng trong quá trình sản xuất và do tác động của tự nhiên

38.Tư bản bất biến gồm những bộ phận nào?

Tiền thuê nhà xưởng (1); tiền mua máy móc thiết bị (2); tiền mua nguyên liệu (3); tiền mua nhiên liệu (4); tiền thuê công nhân (5).

(1 Điểm)

(1) + (2) + (3) + (4)

39.Tư bản cho vay là:

(1 Điểm)

Là tư bản tiền tệ mà người chủ sở hữu đưa nó cho nhà tư bản khác sử dụng để nhận được một số lợi tức nhất định

40.Cạnh tranh trong nội bộ ngành nhằm:

(1 Điểm)

Thu lợi nhuận siêu ngạch

41.Bản chất kinh tế của tiền công là :

(1 Điểm)

Sự biểu hiện bằng tiền của giá trị hàng hoá sức lao động

42.Trong chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh, quy luật giá cả sản xuất biểu hiện hoạt động của:

(1 Điểm)

Quy luật giá trị

43.Thời gian ngày lao động là:

(1 Điểm)

Thời gian mà người công nhân làm việc cho nhà tư bản trong 1 ngày

44.Cách diễn tả giá trị hàng hoá dưới đây, cách nào đúng:

(1 Điểm)

Giá trị hàng hoá = $c + v + m$

45.Mục đích trực tiếp của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa là:

(1 Điểm)

Tạo ra ngày càng nhiều giá trị thặng dư

46.Điền vào chỗ trống: Nguồn gốc chủ yếu của tích lũy tư bản là.....*

(1 Điểm)

Giá trị thặng dư

47.Giải pháp làm giảm thời gian sản xuất

(1 Điểm)

Giảm thời gian lao động

48.Công thức chung của tư bản là :

(1 Điểm)

$T - H - T'$

49.Giá trị sử dụng hàng hoá sức lao động khác với giá trị sử dụng của hàng hoá thông thường ở đặc điểm:

(1 Điểm)

Tạo ra một lượng giá trị nhiều hơn giá trị hàng hoá thông thường

50. Thời gian chu chuyển của tư bản bao gồm thời gian sản xuất và thời gian lưu thông. Thời gian sản xuất **không** gồm:

(1 Điểm)

Thời gian tiêu thụ hàng hóa

51. Cạnh tranh giữa các ngành nhằm:

(1 Điểm)

Giành nơi đầu tư có lợi nhất

52. Những nhân tố nào ảnh hưởng đến tỷ suất lợi tức?

(1 Điểm)

Tỷ suất lợi nhuận bình quân; quan hệ cung cầu về tư bản cho vay; tỷ lệ phân chia lợi nhuận thành lợi tức và lợi nhuận của chủ doanh nghiệp.

53. Nguyên nhân cơ bản làm cho tư bản cố định bị hao mòn vô hình:

(1 Điểm)

Sử dụng lâu ngày bị tác động của tự nhiên

54. Tuần hoàn của tư bản là:

(1 Điểm)

Sự vận động của tư bản trải qua ba giai đoạn, dưới ba hình thái kế tiếp nhau, thực hiện ba chức năng rồi quay trở về hình thái ban đầu cùng với giá trị thặng dư

55. Kết quả của cạnh tranh giữa các ngành:

(1 Điểm)

Hình thành giá cả sản xuất

56. Bản chất của lợi tức cho vay:*

(1 Điểm)

Là giá trị thặng dư dôi ra sau khi trừ đi lợi nhuận bình quân của nhà tư bản đi vay

57. Tư bản là:

(1 Điểm)

Giá trị đem lại giá trị thặng dư

58. Cấu tạo giá trị của tư bản là:

(1 Điểm)

Tỷ lệ giữa giá trị của tư bản bất biến với giá trị của tư bản khả biến

c/v

59.Nhân tố ảnh hưởng đến tốc độ chu chuyển của tư bản là:

(1 Điểm)

Thời gian tồn tại của tư bản cố định trong một vòng tuần hoàn

60.Các yếu tố dưới đây, yếu tố nào **không** thuộc tư bản bất biến?

(1 Điểm)

Tiền lương, tiền thưởng

61.Căn cứ vào đâu để chia ra thành tái sản xuất giản đơn và tái sản xuất mở rộng?

(1 Điểm)

Căn cứ vào quy mô

62.Động cơ chủ yếu của tích lũy tư bản là gì?

(1 Điểm)

Quy luật giá trị thặng dư

63.Căn cứ để phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến:*

(1 Điểm)

Vai trò khác nhau của mỗi bộ phận tư bản trong quá trình tạo ra giá trị thặng dư

64.Điền vào chỗ trống: Cấu tạo hữu cơ của tư bản là..... được quyết định bởi và phản ánh sự biến đổi của.....

(1 Điểm)

Cấu tạo giá trị / Cấu tạo kỹ thuật / Cấu tạo kỹ thuật

65.Sự phân chia tư bản thành tư bản cố định và tư bản lưu động là đặc điểm riêng có của hình thái tư bản nào?

(1 Điểm)

Tư bản sản xuất

66.Lợi nhuận mà nhà tư bản thương nghiệp thu được là do:

(1 Điểm)

Nhà tư bản công nghiệp nhường một phần giá trị thặng dư cho nhà tư bản thương nghiệp để thực hiện giá trị hàng hoá cho họ

67.Lợi nhuận thương nghiệp có được là do tư bản công nghiệp bán hàng hóa cho tư bản thương nghiệp với mức giá:

(1 Điểm)

Bằng giá trị

68.Cơ sở của sản xuất giá trị thặng dư tương đối là:

(1 Điểm)

Tăng năng suất lao động xã hội

69.Tư bản khả biến trong quá trình sản xuất :

(1 Điểm)

Có vai trò quyết định trong việc tạo ra giá trị thặng dư

70.Quá trình sản xuất giá trị thặng dư là :

(1 Điểm)

Quá trình tạo ra giá trị sử dụng và làm tăng thêm giá trị

71.Tỷ suất lợi nhuận biểu hiện:

(1 Điểm)

Mức doanh lợi của đầu tư tư bản

72.Tư bản thương nghiệp là:*

(1 Điểm)

Là một bộ phận của tư bản công nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa

73.Mối quan hệ giữa giá trị của sức lao động với tiền công trong chủ nghĩa tư bản biểu hiện :

(1 Điểm)

Giống như mối quan hệ giữa giá cả hàng hoá với giá trị của nó

74.Giá trị hàng hóa thông thường và giá trị hàng hóa sức lao động giống nhau ở điểm nào?

(1 Điểm)

Đều do thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất, tái sản xuất ra hàng hóa quyết định.

75. Nhân tố nào tỷ lệ thuận với tỷ suất lợi nhuận?*

(1 Điểm)

Tốc độ chu chuyển của tư bản

76.Chọn ý kiến **đúng** khi nhận xét giá trị thặng dư tương đối và giá trị thặng dư siêu ngạch:

(1 Điểm)

a. Giá trị thặng dư tương đối chỉ một số nhà tư bản đi đầu trong ứng dụng tiến bộ kỹ thuật,

giảm giá trị cá biệt thu được

b. Giá trị thặng dư siêu ngạch toàn bộ giai cấp tư sản thu được

c. Giá trị thặng dư tương đối phản ánh trực tiếp quan hệ giai cấp tư sản và giai cấp công

nhân, còn giá trị thặng dư siêu ngạch là động lực trực tiếp của các nhà tư bản.

d. Cả a, b, c

77.Sự phân chia giá trị thặng dư giữa tư bản công nghiệp và tư bản thương nghiệp theo quy luật nào?

(1 Điểm)

Quy luật tỷ suất lợi nhuận bình quân

78.Việc phân chia tư bản thành tư bản cố định và tư bản lưu động là căn cứ vào :

(1 Điểm)

Phương thức dịch chuyển giá trị của mỗi bộ phận tư bản vào giá trị sản phẩm mới

79. Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối là:

(1 Điểm)

Kéo dài thời gian của ngày lao động trong điều kiện thời gian lao động tất yếu không thay đổi

80.Quy mô tích lũy tư bản phụ thuộc những nhân tố nào:

(1 Điểm)

Khối lượng giá trị thặng dư và tỷ lệ phân chia giá trị thặng dư thành quỹ tích lũy và quỹ tiêu dùng

81.Điền vào chỗ trống: Nguồn gốc của tập trung tư bản là.....

(1 Điểm)

Các tư bản cá biệt có sẵn trong xã hội

82.Nhân tố nào tỷ lệ nghịch với tỷ suất lợi nhuận?

(1 Điểm)

Cấu tạo hữu cơ của tư bản

83.Giá cả sản xuất sẽ hình thành khi nào?

(1 Điểm)

Khi hình thành lợi nhuận bình quân.

84.Cạnh tranh giữa các ngành xảy ra khi có sự khác nhau về:

(1 Điểm)

Tỷ suất lợi nhuận

85.Sức lao động trở thành hàng hoá từ khi nào:*

(1 Điểm)

Sau cách mạng dân chủ tư sản thắng lợi

86.Trao đổi ngang giá làm cho :

(1 Điểm)

Tổng giá trị không đổi

87.Động lực mạnh nhất để thúc đẩy các nhà tư bản đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động cá biệt là:

(1 Điểm)

Giá trị thặng dư siêu ngạch

88.Là hàng hóa đặc biệt, giá trị hàng hóa sức lao động khác với giá trị của hàng hoá thông thường ở đặc điểm:

(1 Điểm)

Tạo ra một lượng giá trị nhiều hơn giá trị hàng hóa thông thường

89.Bản chất của lợi nhuận thương nghiệp:

(1 Điểm)

Là một phần giá trị thặng dư được tạo ra trong quá trình sản xuất

90.Tỷ suất lợi nhuận là chỉ tiêu đánh giá:

(1 Điểm)

Doanh lợi của việc đầu tư tư bản

91.Giá trị thặng dư siêu ngạch là hình thức biến tướng của giá trị thặng dư tương đối vì:

(1 Điểm)

Đều dựa trên cơ sở tăng năng suất lao động

92.Khi nào sức lao động trở thành hàng hoá một cách phổ biến?

(1 Điểm)

Trong nền sản xuất hàng hoá TBCN

93.Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa:

(1 Điểm)

Là chi phí tư bản mà nhà tư bản đã bỏ ra để sản xuất ra hàng hóa

94.Bản chất của tiền công trong CNTB là:

(1 Điểm)

Giá cả của hàng hóa sức lao động

95.Sự giống nhau của phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối và giá trị thặng dư tương đối:

(1 Điểm)

Làm tăng tỷ suất giá trị thặng dư

96.Nếu nhà tư bản trả công theo đúng giá trị sức lao động thì có còn bóc lột giá trị thặng dư không?

(1 Điểm)

Có

97.Đặc điểm của tư bản thương nghiệp dưới chủ nghĩa tư bản là:

(1 Điểm)

Vừa độc lập, vừa phụ thuộc vào tư bản công nghiệp

98.Cấu tạo kỹ thuật của tư bản phản ánh:

(1 Điểm)

Sự thay đổi của cấu tạo giá trị

99.Giá trị hàng hóa sức lao động bao gồm các khoản nào dưới đây?

Ông A chi tiêu hàng tháng cho các khoản sau đây: Tiền mua lương thực thực phẩm (1); tiền thuê nhà (2); tiền học cho con cái (3); tiền mua sách báo thỏa mãn tinh thần (4); tiền xe cộ đi lại (5); chi phí học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (6).

(1 Điểm)

(1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6)

100.Tư bản bất biến và tư bản khả biến có vai trò như thế nào trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư?

(1 Điểm)

Tư bản khả biến là nguồn gốc của giá trị thặng dư

101.Tích tụ và tập trung tư bản giống nhau ở:

(1 Điểm)

Đều làm tăng quy mô tư bản cá biệt

102.Nguồn gốc của tích tụ tư bản là từ:

(1 Điểm)

A. Giá trị thặng dư

103.Tư bản thương nghiệp là:

(1 Điểm)

Tư bản hoạt động dưới hình thái tư bản công nghiệp

104.Giá cả sản xuất bằng:

(1 Điểm)

Chi phí sản xuất cộng với lợi nhuận bình quân